

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 11 - 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nam và ông Trần Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2020/QĐXXXST-HNGĐ ngày 09/10/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 9, thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1987; Đăng ký HKTT: thôn 2, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Hiện đang lao động tại Đài Loan (thuộc lãnh thổ Trung Quốc) không rõ địa chỉ cư trú, nơi công tác. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Chị Hoàng Thị Minh H và anh Trần Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam ngày 29/10/2014 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị

H trình bày do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau.

Năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, chị H về nhà bố mẹ để sinh sống được khoảng 01 năm thì được sự khuyên nhủ của hai bên gia đình nên anh chị lại trở về sinh sống với nhau. Nhưng trong cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp do vẫn bất đồng về quan điểm và cách sống nên ngày 08/8/2018 vợ chồng lại tiếp tục sống ly thân. Đến ngày 12/10/2018 anh Trần Văn K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu anh chị chỉ có thể liên lạc với nhau thông qua mạng xã hội, lúc đó chị có hỏi anh K thì anh K nói đang ở Đài Loan còn địa chỉ cụ thể anh nói do chưa được cấp Thẻ cư trú nên không cho chị biết địa chỉ cụ thể; chị H cũng hỏi mẹ đẻ anh K là bà Trần Thị Thắm hiện đang ở thôn 2, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam nhưng bà T cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh K ở Đài Loan.

Do anh K ở xa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/9/2015, hiện cháu N đang ở với chị H ở xóm 9, thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Nếu được Tòa cho ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị Hoàng Thị Minh H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản làm việc ngày 23/9/2020 giữa Tòa án và UBND xã Đ, thành phố P, được chính quyền phường cung cấp:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K có lý lịch nêu trên đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam đi lao động tại Đài Loan từ khoảng tháng 10/2018 đến nay; từ khi đi anh K chưa về địa phương, chính quyền xã không biết được địa chỉ của anh K ở Đài Loan; hiện anh K cũng không có mặt tại địa phương. Về quan hệ hôn nhân: anh K với chị H đăng ký kết hôn ở xã Đ ngày 29/10/2014, quá trình chung sống có mâu thuẫn nhỏ, cãi vã nhau, còn nguyên nhân mâu thuẫn và việc anh chị sống ly thân địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng tháng 10/2018 khi anh K đi lao động tại Đài Loan thì chị H cũng chuyển đi nơi khác sinh sống. Về con chung anh chị H - K có 01 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/9/2015, hiện cháu N đang ở với chị H. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ thì chính quyền không nắm được. Nay chị H xin ly hôn anh K thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tại Đơn xin xác nhận của bà Trần Thị Thắm đề ngày 10/7/2020 và Đơn xin xác nhận của chị Hoàng Thị Minh H đề ngày 10/7/2020, UBND xã

Đều xác nhận việc anh K đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã và đã đi lao động tại Đài Loan, hiện không có mặt tại địa phương.

Tại Biên bản làm việc ngày 23/9/2020 và ngày 12/10/2020 của Tòa án với bà Trần Thị Thắm (mẹ đẻ anh K) và Đơn đề nghị ngày 05/10/2020, bà Trần Thị Thắm trình bày: bà là mẹ đẻ của anh Trần Văn K, anh K đi Đài Loan lao động từ khoảng tháng 10/2018 đến nay chưa về Việt Nam thăm gia đình. Anh K thường xuyên hỏi thăm bà thông qua mạng xã hội Zalo, bản thân bà không biết số điện thoại, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của anh K ở Đài Loan nên không thể cung cấp địa chỉ của anh K theo yêu cầu của Tòa án. Đối với yêu cầu của Tòa án đề nghị bà thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K và yêu cầu anh K cung cấp địa chỉ ở Đài Loan do bà không biết được địa chỉ của anh K ở Đài Loan nên bà không thể thực hiện được.

Về quan hệ hôn nhân của anh K, chị H: Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn; sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình bà được khoảng 02 năm thì ra ăn riêng nhưng vẫn ở chung. Chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng thường xuyên cãi vã do làm ăn kinh tế thua lỗ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà có khuyên can nhiều lần nhưng không được. Đến khoảng giữa năm 2018 thì anh K chị H sống ly thân. Sau khi anh K đi Đài Loan lao động thì chị H cũng về ở với gia đình bố mẹ đẻ và thỉnh thoảng chị H có đưa cháu N về thăm bà nhưng chị H cũng chỉ đến cửa chứ không vào nhà. Về con chung thì anh chị có 01 con là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/9/2015, hiện cháu N đang ở với chị H. Nếu Tòa án cho anh K chị H ly hôn do anh K vẫn đang ở nước ngoài nên chị H tiếp tục được nuôi dưỡng cháu N, tuy nhiên nếu chị H kết hôn mới thì đề nghị Tòa án yêu cầu chị H phải giao lại cháu N cho bà nuôi dưỡng mới bảo đảm cho cháu nên người.

Về tài sản chung, tài sản riêng anh chị không có, về công nợ anh chị không nợ ai, tuy nhiên bà có vay Ngân hàng và người thân số tiền 700.000.000đ cho anh K, chị H làm ăn nhưng thua lỗ, đến nay bà và anh K đã trả được 400.000.000đ và tiếp tục trả nợ, bà không yêu cầu giải quyết vấn đề này. Phần bà có biết việc chị H xin ly hôn anh K, đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tòa án đã tiến hành 02 phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (nhưng không hòa giải được do vắng mặt anh K).

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Minh H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn, giữ nguyên quan điểm tại các văn bản ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị được ly hôn với anh Trần Văn K, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đảm bảo đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan

điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 123 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về quan hệ hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Minh H với anh Trần Văn K; về con chung: giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/9/2015 cho chị Hoàng Thị Minh H nuôi dưỡng, giáo dục, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí sơ thẩm: đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Minh H làm đơn xin ly hôn anh Trần Văn K khi anh K đi lao động tại Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể của anh K. Về phần anh K không cho gia đình, vợ con biết địa chỉ, mẹ đẻ và chị H chỉ liên lạc với anh K qua mạng xã hội Zalo thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt bằng các hình thức hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án, trong đó đã 02 lần yêu cầu thân nhân (mẹ đẻ anh K) thực hiện việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K nhưng do không thể biết địa chỉ của anh K nên không thể thực hiện được yêu cầu của Tòa án cho anh K ở Đài Loan.

Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và đã quyết định hoãn phiên tòa lần 01 do vắng mặt bị đơn là anh K theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ”; xác định anh Trần Văn K có địa chỉ cư trú cuối cùng ở Việt Nam tại thôn 2, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Ngày 12/10/2018 anh K đi lao động tại Đài Loan từ đó đến nay không về Việt Nam, hiện không có mặt tại địa phương; bản thân chị H và thân nhân của anh K là bà T (mẹ đẻ) đều không biết địa chỉ cụ thể của anh K ở Đài Loan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn K theo quy định của pháp luật.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Minh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Đối với việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Minh H và anh Trần Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 29/10/2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số

61/2014 quyền số 1/2014). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi lẫn nhau (chị H trình bày và bà T mẹ đẻ anh K cũng xác nhận); bản thân hai vợ chồng cũng đã hai lần sống ly thân. Sau khi anh Trần Văn K đi lao động tại Đài Loan từ tháng 10/2018 đến nay, vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau, chị H còn không biết nơi cư trú, làm việc của anh K tại Đài Loan. Xét hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ các Điều 56, 123 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Minh H, xử cho chị H được ly hôn với anh Trần Văn K là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Chị H, anh K không có con riêng, con nuôi, chỉ có 01 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/9/2015, thực tế hiện cháu đang ở với chị H; mặt khác anh K hiện đang lao động ở Đài Loan và mẹ đẻ của anh K là bà T cũng nhất trí giao cháu cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị H, giao cháu Bảo N cho chị H nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác: Chị H xác định không có và cũng không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Hoàng Thị Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 271, 273, 280 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Về quan hệ hôn nhân:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Minh H và anh Trần Văn K.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/9/2015 cho chị Hoàng Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn K được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị Minh H và các thành viên trong gia

đình không được cản trở anh Trần Văn K trong việc thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Bảo N.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng và các vấn đề khác: Chị Hoàng Thị Minh H xác định không có và không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Minh H phải nộp số tiền 300.000đ. Được đối trừ số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005657 ngày 14/7/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp xong án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Đ, TP. P;
- UBND xã N Sơn, H. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng